

# HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI VN30 – DEAD CAT BOUNCE KHÔNG THÀNH CÔNG, CƠ HỘI THỨ HAI CHO PHE CÒN BÒ TỪ VÙNG ĐÁY NGẮN HẠN

MBS Research | BẢN TIN PHÁI SINH | 07/12/2017



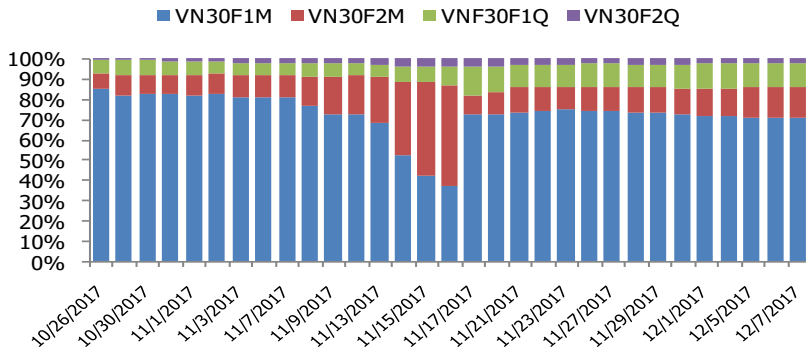
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
<b>VN30F1712</b>	21/12/2017	14	937	<b>-6.52</b>
<b>VN30F1801</b>	18/01/2018	42	944.1	<b>-10.13</b>
<b>VN30F1803</b>	15/03/2018	98	966	<b>-25.01</b>
<b>VN30F1806</b>	21/06/2018	196	982.1	<b>-28.71</b>

## TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường cơ sở đã tiếp tục xu thế giảm điểm ngày hôm nay 7/12/2017 cho thấy nhịp này của phiên giao dịch trước đã không thành công. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng với khối lượng lớn ở các cổ phiếu trụ cột như VNM cũng là một nguyên nhân khiến thị trường yếu trong toàn bộ phiên giao dịch.
- Giao dịch phái sinh ngày hôm nay giảm nhẹ nhưng vẫn duy trì ở mức khá cao cho thấy khi thị trường đi xuống có khá nhiều nhà đầu tư tham gia vào vị thế Short. Giao dịch tập trung ở vùng 942 đến 948 với giá trung bình là 944.5 điểm, độ biến động (1 S.D) là 4.8 điểm. Thị trường dao động khá mạnh với mức thấp nhất lên tới hơn 2 S.D và mức cao nhất là 1.5 S.D. Việc chỉ số HDTL đi xuống chỉ còn 937 điểm vào cuối phiên là một tín hiệu cho xu hướng xuống tiếp theo của phiên giao dịch 8/12/2017.
- Trên thị trường cơ sở, nhiều cổ phiếu lớn tuy nhiên đã chạm ngưỡng hỗ trợ mạnh như SAB (320.000 đ/ cổ phiếu, giá thấp nhất của đợt bán đầu giá tới) VNM (186.000 đ, giá trúng đầu giá gần nhất) hay VIC, VCB cũng đang giao dịch ở đường MA20. Do đó, chúng tôi cho mặc dù xu thế ngắn hạn là đi xuống nhưng mức điểm của Vnindex hôm nay đã khá trung tính, và thị trường có thể có nhịp hồi từ vùng 925 - 930 điểm cho Vnindex. Tuy vậy, xu hướng ngắn hạn vẫn là tiêu cực hay ít nhất là củng cố và ngưỡng hỗ trợ mạnh của Vnindex (900 điểm) là thấp hơn khá nhiều so với mức giá ngày hôm nay
- Bởi vì chúng tôi có kỳ vọng một nhịp hồi ngắn hạn nên nếu thị trường giao dịch dưới biên độ trung bình trong phiên ngày mai nhà đầu tư hoàn toàn có thể mở vị thế Long với target là vùng Vnindex từ 945 – 950 điểm. Và tương tự vị thế short có thể bắt đầu từ vùng giá trên.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế MUA khi Vnindex xuống vùng giá hỗ trợ ngắn hạn 925 điểm  
Vị thế BÁN từ vùng kháng cự mạnh 945-950 điểm

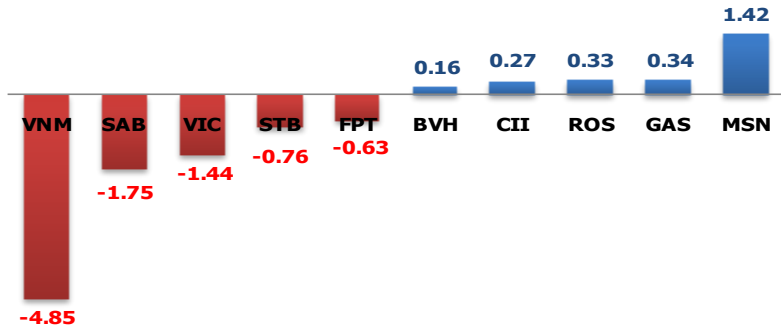
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Giá kỳ vọng cho đợt điều chỉnh này là 900 điểm. Nhà đầu tư có thể mở vị thế Bán tại các vùng giá cao để tối ưu lợi nhuận trong khi giảm bớt rủi ro cắt lỗ.

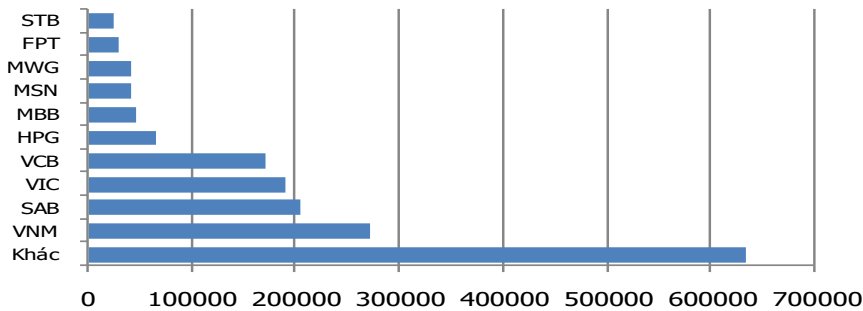
### Chiến lược giao dịch Trung hạn

Xu hướng chính có thể đã là điều chỉnh đi xuống. Vị thế Long tại ngưỡng 900 là vùng retracement kỳ vọng cho đợt điều chỉnh này.

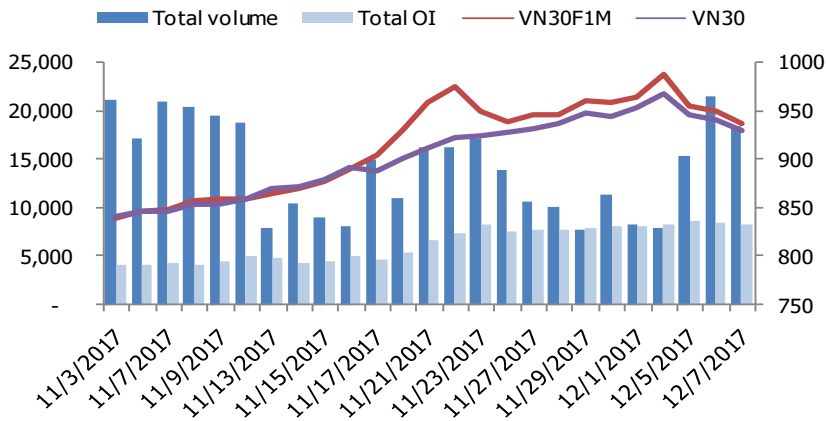
### MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



### TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢTL



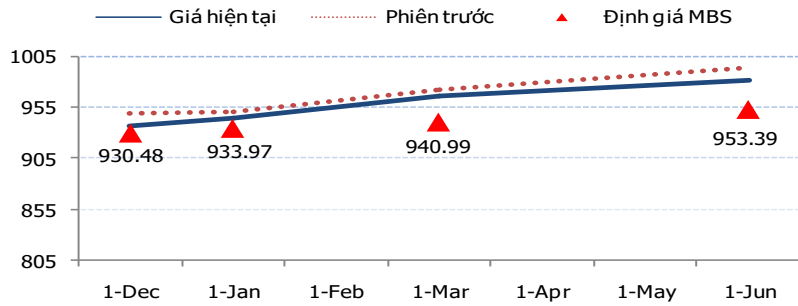
### NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Sau khi phục hồi ở đầu phiên, thị trường bất ngờ chịu áp lực bán mạnh và tâm điểm vẫn là nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Các mã như VNM, VIC, VCB, STB, SAB, FPT, HPG, HSG, MWG, SSI...đều đồng loạt giảm giá mạnh đã khiến thị trường rung lắc, chỉ số VN30 lùi sâu xuống dưới mốc tham chiếu. Trong đó, VNM giảm 9.000 đồng xuống 186.000 đồng/CP, SAB giảm 8.600 đồng xuống 319.400 đồng/CP, VIC giảm 1.000 đồng xuống 72.000 đồng/CP. Ở chiều ngược lại, nhờ lực đỡ khá tốt đến từ các cổ phiếu như ROS, MSN, GAS, BVH, BID,...giúp thu hẹp đà giảm của chỉ số. Chốt phiên, GAS tăng 1.700 đồng lên 85.000 đồng/CP. ROS tăng 1.300 đồng lên 152.200 đồng/CP.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 chỉ còn giảm 10,32 điểm (-1,10%) xuống 928,74 điểm, số mã tăng giá/ mã giảm giá trong nhóm VN30 (10/19 mã). Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 50,05 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị đạt 2.039 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 180,11 tỷ đồng trên HSX. Cụ thể, họ bán ròng các mã như VNM (-95,83 tỷ), VJC (-37,4 tỷ), VCB (-33,66 tỷ), SSI (-31,61 tỷ), ROS (-12,57 tỷ),...Ở chiều ngược lại, họ mua ròng các mã như CII (+14,34 tỷ), KBC (+10,84 tỷ), NLG (+10,78 tỷ), CVT (+8,24 tỷ), NT2 (+5,31 tỷ),...

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



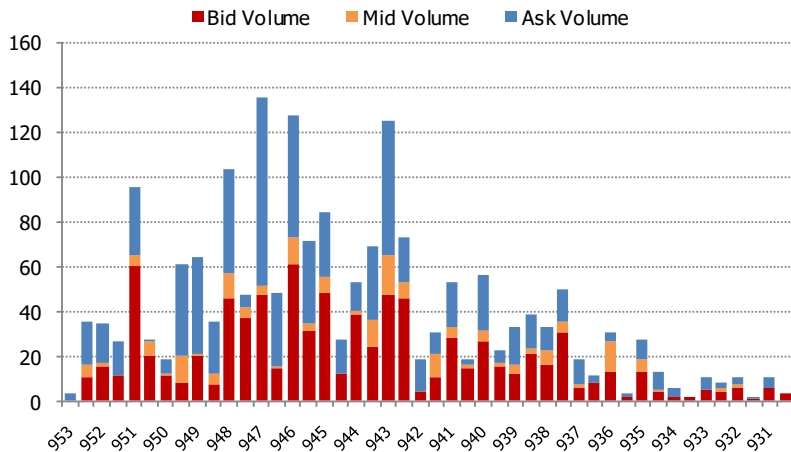
### ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1712	937	-1.26	17,187	- 13.49	5912	-0.95
VN30F1801	944.1	-0.73	786	- 15.12	1255	-0.32
VN30F1803	966	-0.72	213	- 42.74	940	1.40
VN30F1806	982.1	-1.18	134	- 24.72	236	9.26
<b>Tổng</b>			<b>18,320</b>	<b>- 14.16</b>	<b>8,343</b>	<b>-0.33</b>

### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1711



### NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Áp lực chốt lời ở nhóm cổ phiếu dẫn dắt khiến thị trường cơ sở có phiên điều chỉnh thứ 3 liên tiếp. Diễn biến giao dịch trên thị trường phái sinh đồng pha với thị trường cơ sở, cả 4 HẾTTL điều giảm giá, đây cũng là phiên điều chỉnh thứ 3 liên tiếp. Kết thúc phiên giao dịch, hợp đồng VN30F1712 giảm 1,26% xuống 937 điểm; VN30F1801 giảm 0,73% xuống 944,10 điểm; VN30F1803 giảm 0,72% xuống 966 điểm; VN30F1806 giảm 1,18% xuống 982,10 điểm. Hiện tại, chỉ số cơ sở VN30-Index đang ở mức 928,74 điểm giảm 1,10% so với phiên trước. Tương quan giá của VN30F1712 và thị trường cơ sở đạt mức basis -8,26 điểm, basis của VN30F1801 đạt -15,36 điểm, basis của VN30F1803 đạt -37,26 điểm, basis của VN30F1806 đạt -53,36 điểm trong phiên hôm nay.
- Tổng thanh khoản của cả thị trường đạt 18.320 hợp đồng giảm 14,16% so với phiên liền trước. Cụ thể, khối lượng giao dịch hợp đồng VN30F1712 giảm 13,49% đạt 17.187 hợp đồng được khớp lệnh, khối lượng giao dịch hợp đồng VN30F1801 giảm 15,12% đạt 786 hợp đồng, khối lượng giao dịch hợp đồng VN30F1803 đạt 213 hợp đồng giảm 42,74%, khối lượng hợp đồng VN30F1806 đạt 134 hợp đồng giảm 24,72% so phiên hôm trước.
- Hiện tại, giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1712 là 930,48 điểm (thấp hơn -6,52 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1801 là 933,97 điểm (-10,13 điểm), hợp đồng VN30F1803 là 940,99 điểm (-25,01 điểm) và VN30F1806 là 953,39 điểm (-28,71 điểm).

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	P/E 2017	YTD
VN-index	938.65	- 0.95	18.36	19.46	41.18
Dow Jones	24,211.48	0.29	20.34	19.30	22.51
S&P 500	2,636.98	0.29	22.21	19.72	17.78
Nikkei 225	22,702.85	0.91	19.47	19.14	18.77
Shanghai	3,272.05	- 0.67	16.52	14.47	5.43
DAX	13,045.15	0.36	19.13	14.73	13.62
Vàng	1,248.93	0.14	-	-	8.84
Dầu WTI	56.62	- 0.12	-	-	5.40

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ hai – 04/12/2017</b>			
[EU] PPI tháng 10	0.5%	0.4%	0.4%
[TQ] PMI ngành dịch vụ T. 11	51.2	51.5	51.9
<b>Thứ ba – 05/12/2017</b>			
[Anh] PMI ngành dịch vụ T.11	55.6	55.2	53.8
[Mỹ] Cán cân thương mại T.10	-43.5 tỷ USD	-46.2 tỷ USD	-48.7 tỷ USD
<b>Thứ tư – 06/12/2017</b>			
[EU] PMI bán lẻ T.11	51.1		52.4
[Mỹ] Dự trữ dầu thô tuần	-3.4 triệu thùng	-3.2 triệu thùng	-5.6 triệu thùng
<b>Thứ năm – 07/12/2017</b>			
[Mỹ] Đơn mới thất nghiệp tuần	238.000	239.000	236.000
[TQ] Cán cân thương mại T.11	254 tỷ NDT	231 tỷ NDT	
[Nhật] Tăng trưởng GDP quý 3	0.3%	0.4%	0.6%
<b>Thứ sáu – 08/12/2017</b>			
[Mỹ] Tỷ lệ thất nghiệp T.11	4.1%	4.1%	
[TQ] CPI T.11	1.9%	1.8%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Kết thúc ngày giao dịch thứ 5, thị trường chứng khoán châu Á diễn biến khá phân hóa: Cổ phiếu Nhật, Hong Kong và Australia đã tìm lại được sắc xanh trong khi tại Trung Quốc, Hàn Quốc và thị trường mới nổi chỉ số cổ phiếu tiếp tục giảm điểm. Ở châu Âu, hầu hết trái phiếu giảm giá khi sản lượng công nghiệp Đức bất ngờ giảm tháng thứ 2 liên tiếp. Chỉ số Stoxx Europe 600 đầu phiên có đà tăng nhờ sự dẫn dắt của các cổ phiếu ngành viễn thông và du lịch, tuy nhiên sau đó đã quay đầu giảm điểm, và cuối cùng đóng cửa sát mức tham chiếu.
- Tại Mỹ, dường như áp lực chốt lời đã dừng lại khi lực cầu bắt đáy với các cổ phiếu ngành công nghệ bắt đầu xuất hiện. Nasdaq tăng điểm trở lại. S&P500 kết thúc chuỗi 4 ngày giảm điểm liên tiếp nhờ các cổ phiếu ngành công nghiệp và hàng tiêu dùng. Đóng cửa chỉ số tăng 0.29%, tuy khiêm tốn nhưng đã tăng xuất hiện trên diện rộng khi số mã tăng gấp đôi số mã giảm. Ngày hôm nay sự chú ý của nhà đầu tư sẽ tập trung vào những nỗ lực ngăn chặn việc chính phủ Mỹ đình chỉ hoạt động do hết ngân sách cuối tuần này.
- Hiện tại, Dầu WTI đang được giao dịch khoảng hơn 56 USD/thùng, phục hồi lại sau mức sụt giảm mạnh hôm thứ 4 vừa qua. Vàng giảm xuống mức thấp nhất trong 4 tháng gần đây, giao dịch ở khoảng 1248 USD/ounce. Bitcoin tiếp tục tăng như vũ bão khi có lúc lên tới 20.000 USD/coin nhưng sau đó đã giảm giá và hiện đang được giao dịch ở mức 16.000 USD, tăng gấp 16 lần so với đầu năm.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30**

- VNM tiếp tục giảm giá phiên thứ 3 liên tiếp và tác động lớn tới diễn biến sụt giảm của VN30. Kết phiên VNM giảm 9.000 đ/cp để đóng cửa ở mức 186.000 đ/cp, tính từ đỉnh giá 205.000 đ/cp mà VNM đã đạt được thì cổ phiếu này đã giảm 10,2% trong 3 phiên gần đây.
- Về mặt kỹ thuật, từ đầu năm tới nay giá VNM đã tăng mạnh từ mức 120.000 đ/cp lên mức cao nhất là 205.000 đ/cp trước khi giảm giá trở lại trong 3 phiên gần đây. Chỉ tính riêng trong tháng 11/2017 VNM đã tăng từ mức giá quanh 150.000 đ/cp lên mức giá 196.000 đ/cp, tương ứng mức tăng 30,6%. Diễn biến tăng giá tích cực này của VNM diễn ra cùng thời điểm SCIC bán đấu giá thành công 3,3% vốn tại VNM với mức giá cao hơn 186.000 đ/cp. Tuy nhiên, việc cổ phiếu này giảm giá trong 3 phiên gần đây và cùng với sự giảm giá của các cổ phiếu khác thì VN30 đã chịu áp lực giảm điểm lớn. Sau liên tiếp 3 phiên giảm giá, VNM đã tiệm cận với vùng hỗ trợ ngắn hạn 185.000 đ/cp tương ứng với đường trung bình động MA20 ngày, ngoài ra, một thông tin hỗ trợ giá VNM hiện nay là việc F&N đã tiếp tục đăng ký mua thêm gần 22 triệu cổ phiếu VNM trong thời gian tới. Nhiều khả năng trong phiên tới giá VNM có thể có sự hồi phục trở lại.



### DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/E 2017	P/B
BID	Banks	0.98	25,000	0.60	2.44%	15.97	0.05	14.90	17.46	1.95
BMP	Construction & Materials	0.87	93,200	1.08	1.63%	25.17	0.09	17.51	15.67	3.11
BVH	Nonlife Insurance	0.95	61,000	1.84	2.01%	45.82	0.16	29.04	23.18	2.97
CII	Construction & Materials	1.43	34,000	2.10	2.69%	45.85	0.27	5.57	8.22	1.70
CTD	Construction & Materials	1.33	216,900	-2.52	3.32%	36.04	-0.32	10.64	10.15	2.43
CTG	Banks	1.98	23,300	-0.85	3.06%	31.16	-0.16	11.55	13.87	1.40
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	1.12	107,000	0.47	1.41%	7.56	0.05	22.20	20.91	4.96
DPM	Chemicals	0.75	21,100	-1.17	1.90%	6.42	-0.08	12.31	9.64	1.01
FPT	Fixed Line Telecommunications	5.44	56,100	-1.23	3.05%	93.40	-0.63	13.68	12.08	2.80
GAS	Oil & Gas Producers	1.86	85,000	2.04	3.37%	74.88	0.34	18.38	19.99	4.10
GMD	Industrial Transportation	0.96	42,550	-0.35	1.06%	21.82	-0.03	22.59	7.09	2.00
HPG	General Industrials	8.71	41,950	-0.71	1.68%	165.73	-0.58	7.76	8.53	2.12
HSG	Industrial Metals & Mining	1.22	25,450	-1.55	4.36%	84.88	-0.18	5.56	5.73	1.79
KBC	Financial Services	1.14	14,200	0.71	1.78%	45.28	0.07	11.49	8.64	0.80
KDC	Food Producers	1.13	40,200	0.00	2.27%	7.59	0.00	14.68	34.40	1.30
MBB	Banks	5.63	24,700	-0.80	2.44%	61.14	-0.42	11.57	12.80	1.63
MSN	Financial Services	8.14	69,000	1.92	3.71%	106.83	1.42	36.29	29.87	4.15
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.87	128,700	-0.77	2.02%	68.64	-0.42	19.91	18.22	7.55
NT2	Electricity	0.67	33,800	-0.29	3.03%	11.10	-0.02	14.35	10.66	2.08
NVL	Real Estate Investment & Services	2.62	61,500	0.65	2.13%	80.22	0.16	18.11	14.92	4.02
PVD	Oil Equipment, Services & Distribution	0.84	19,300	-3.50	3.65%	70.62	-0.28	NA	NA	0.57
REE	Industrial Engineering	1.62	38,100	-2.56	3.83%	68.32	-0.39	7.19	8.41	1.53
ROS	Construction & Materials	4.11	152,200	0.86	0.99%	139.73	0.33	161.44	NA	14.29
SAB	Beverages	7.01	319,400	-2.62	5.71%	16.18	-1.75	46.46	44.67	13.82
SBT	Food Producers	1.53	21,900	-0.45	3.24%	63.61	-0.06	16.75	NA	1.78
SSI	Financial Services	1.97	27,100	-3.04	4.09%	142.54	-0.57	14.58	15.34	1.50
STB	Banks	4.28	13,000	-1.89	3.89%	76.11	-0.76	34.25	188.41	1.03
VCB	Banks	3.91	47,600	-0.83	2.78%	129.29	-0.31	24.67	23.72	3.17
VIC	Real Estate Investment & Services	11.14	72,000	-1.37	3.94%	72.74	-1.44	56.02	78.99	6.40
VNM	Food Producers	10.79	186,000	-4.62	6.40%	225.06	-4.85	28.96	27.29	11.24

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD khớp lệnh định kỳ</b>
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b>
		<b>GD thỏa thuận</b>
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ giao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	<b>NĐT CK chuyên nghiệp</b>
		<b>NĐT tổ chức</b>
		<b>NĐT cá nhân</b>
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ</b>	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	<b>Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ</b>	<b>Mức độ 1</b>
		<b>Mức độ 2</b>
		<b>Mức độ 3</b>
27	<b>Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Việt Đức	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	<a href="mailto:duc.nguyenviet@mbs.com.vn">duc.nguyenviet@mbs.com.vn</a>
Đỗ Bảo Ngọc	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	<a href="mailto:ngoc1.dobao@mbs.com.vn">ngoc1.dobao@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:ha.nguyenthilai@mbs.com.vn">ha.nguyenthilai@mbs.com.vn</a>